

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐỒNG THÁP**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP XOA BÓP – BẮM HUYỆT**

*(Ban hành theo Quyết định số: 216 /QĐ-CDYT  
Ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp)*

*Đồng Tháp - Năm 2020*

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

(Ban hành theo Quyết định số 216 /QĐ-CDYT

Ngày 03 tháng 8 năm 2020 của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp)

1. Tên ngành đào tạo: Xoa bóp - bấm huyệt;
2. Trình độ đào tạo: Sơ cấp;
3. Thời gian đào tạo: 03 tháng;
4. Loại hình đào tạo: Tập trung;
5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ trở lên.
6. Điều kiện tuyển sinh: Có sức khỏe, phù hợp với nghề xoa bóp;
7. Khối lượng kiến thức/học phần đào tạo: 05 học phần.
- 8. Giới thiệu chương trình:**
  - 8.1. Văn bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ đào tạo sơ cấp (trong hệ thống VBCC của Bộ Lao động thương binh & Xã hội).
  - 8.2. Những nhiệm vụ chính người học có thể thực hiện được sau khi tốt nghiệp:  
Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo sơ cấp xoa bóp – bấm huyệt, người học có thể trực tiếp tham gia lao động nghề với các nhiệm vụ: Chuyên viên xoa bóp – bấm huyệt cho các trung tâm chăm sóc sức khỏe;
  - 8.3. Khái quát nội dung học tập:
    - 8.3.1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu:
      - Thời gian đào tạo: 03 tháng
      - Thời gian thực học tối thiểu: 300 tiết;
    - 8.3.2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo:
      - Thời gian học các môn học/học phần đào tạo: 300 tiết;
        - o Lý thuyết: 65 tiết,
        - o Thực hành: 227 tiết.
        - o Kiểm tra: 08 tiết

### Phân bố thời gian đào tạo theo học phần:

Học phần	Tên môn học, học phần	Thời gian đào tạo (tiết)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Giải phẫu học	40	10	29	1
2	Cấp cứu ban đầu	20	10	09	1
3	Vận động trị liệu	80	15	63	2
4	Bấm huyệt	80	15	63	2
5	Xoa bóp trị liệu	80	15	63	2
<b>Tổng cộng</b>		<b>300</b>	<b>65</b>	<b>227</b>	<b>8</b>

#### 8.4. Những lợi ích, cơ hội việc làm sau khi được đào tạo xong chương trình:

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo sơ cấp xoa bóp – bấm huyệt, học viên có thể trực tiếp tham gia lao động nghề với các nhiệm vụ:

Chuyên viên xoa bóp – bấm huyệt cho các trung tâm chăm sóc sức khỏe; có khả năng quản lý, điều hành, tư vấn về xoa bóp – bấm huyệt.

#### 9. Mục tiêu đào tạo:

##### 9.1. Kiến thức:

- Nhận thức được vai trò đạo đức của người chuyên viên xoa bóp – bấm huyệt;
- Hiểu được tác phong chuyên nghiệp của người chuyên viên xoa bóp – bấm huyệt;
- Hiểu được kiến thức Giải phẫu học cơ bản;
- Hiểu được kiến thức về cấp cứu ban đầu;
- Hiểu được kiến thức vận động trị liệu;
- Hiểu được kiến thức xoa bóp, bấm huyệt;

##### 9.2. Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo các thao tác xoa bóp – bấm huyệt;
- Thực hiện công tác an toàn và vệ sinh trong quá trình chăm sóc khách hàng;

##### 9.3. Thái độ:

- Chăm thận, tỉ mỉ, thao tác nhanh khi thực hiện các kỹ năng;
- Rèn luyện kỹ năng chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp đảm bảo chất lượng và hiệu quả;
- Không ngừng học tập nâng cao trình độ để đáp ứng với yêu cầu của nghề xoa bóp – bấm huyệt;
- Yêu ngành, yêu nghề, thái độ học tập tích cực, rèn luyện nỗ lực;

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của nhà nước, ngành y tế về hành nghề liên quan đến sức khỏe của con người.

**10. Hướng dẫn sử dụng chương trình (đào tạo theo học phần):**

- Giảng viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của học phần và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
- Trong quá trình giảng dạy, giảng viên sử dụng dụng cụ, trang thiết bị và phiê liệu, trình chiếu để giới thiệu rõ về cấu trúc giải phẫu sinh lý học, cấp cứu ban đầu, kỹ thuật xoa bóp-bấm huyệt, lấy huyệt, vận động trị liệu để làm sinh động bài giảng.
- Nên phân nhóm học viên trong quá trình học tập để trao đổi kiến thức và kỹ năng nghề.
- Giảng viên kèm cặp, uốn nắn trực tiếp các thao tác tạo kỹ năng cho người học khi học tập.
- Ngoài ra thường xuyên tổ chức học ngoại khóa, tham quan bệnh viện để phát huy sự nhận thức, tư duy, sáng tạo của nghề xoa bóp – bấm huyệt cho người học.

## **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO HỌC PHẦN**

### **Học phần 1: GIẢI PHẪU HỌC**

**Tên môn học:** GIẢI PHẪU HỌC

**Mã môn học:** BSP0001

**Thời gian thực hiện môn học:** 40 giờ (Lý thuyết 10 giờ; Thực hành 29 giờ; Kiểm tra 01 giờ).

#### **I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí:

Môn học cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản trong việc học về giải phẫu con người.

- **Tính chất:** Là môn học bắt buộc trong chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp và là một trong những môn học tham gia vào trong quá trình thực hành trong xoa bóp-bấm huyệt. Là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện người lao động.

#### **II. Mục tiêu môn học:**

##### **I. Vị trí, tính chất của môn học:**

- Vị trí: thực hiện ở học kỳ ...

- Tính chất: Môn học bắt buộc, thuộc khối môn học cơ sở ngành. Môn học này cung cấp cho sinh viên thuộc đối tượng cao đẳng các kiến thức cơ bản về những đặc điểm giải phẫu, sinh lý của hệ thống các bộ phận và cơ quan trong cơ thể con người; liên hệ được trên cơ thể sống và áp dụng được những kiến thức về giải phẫu, sinh lý vào các học phần khác.

##### **II. Mục tiêu môn học:**

- **Về kiến thức:**

1. Mô tả được vị trí, cấu tạo, hình thể ngoài, trong của các cơ quan trong cơ thể người.

2. Trình bày được các chức năng hoạt động của các cơ quan và hệ thống cơ quan, mối quan hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường bên ngoài.

- **Về kỹ năng:**

1. Chỉ được các mốc chủ yếu của các cơ quan trên tranh, mô hình sẵn có và trên người.

2. Vận dụng giải phẫu vào các học phần khác theo nhiệm vụ chức năng xoa bóp – bấm huyệt trên người bệnh của mình.

**- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

1. Người học hiểu được vai trò giải phẫu và sinh lý trong y học lâm sàng cũng như y học dự phòng.

2. Thể hiện qua việc chuẩn bị đầy đủ dụng cụ vật liệu cần thiết cho quá trình học tập, chuẩn bị bài, tính chuyên cần và sáng tạo của học viên

**III. Nội dung chi tiết học phần:**

**1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:**

TT	Tên các bài trong học phần	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Cấu tạo về cơ, xương, khớp	8	2	6	
2	Hệ hô hấp	8	2	6	
3	Hệ tuần hoàn	8	2	6	
4	Hệ tiêu hóa	8	2	6	
5	Hệ thần kinh	8	2	5	1
<b>Cộng</b>		<b>40</b>	<b>10</b>	<b>28</b>	<b>1</b>

**2. Nội dung chi tiết**

**Chương 1: Cấu tạo về cơ, xương khớp**

**Thời gian: 8 giờ**

**1. Mục tiêu:**

- Mô tả được hình thể ngoài và cấu tạo chung của các xương đầu mặt cổ và thân mình.
- Chỉ được các chi tiết giải phẫu lớn trên xương đầu, mặt cổ và thân mình.
- Chỉ đúng các chi tiết giải phẫu trên xương sọ, có thần kinh hay mạch máu lớn đi qua.
- Trình bày được phân loại cơ đầu, mặt cổ và thân mình.
- Mô tả được vị trí, hình dạng từng loại cơ đầu, mặt cổ và thân mình.
- Trình bày được chức năng của cơ đầu, mặt cổ và thân mình.

**2. Nội dung:**

**- Các loại xương**

Các xương hộp sọ.

Các xương mặt.

Xương cột sống.

Xương sườn.

Xương chi trên

Xương chi dưới

**- Các loại cơ**

Cơ vùng đầu

Cơ vùng mặt

Cơ vùng cổ

Cơ vùng ngực.

Cơ vùng bụng.

Cơ vùng lưng.

Cơ chi trên

Cơ chi dưới

**Chương 2: Hệ hô hấp**

**Thời gian: 8 giờ**

**1. Mục tiêu.**

- Mô tả các xoang cạnh mũi, niêm mạc mũi, mạch và thần kinh chi phối mũi.
- Mô tả các phân thùy phổi.
- Trình bày được các chức năng của đường dẫn khí.
- Trình bày được hiện tượng cơ học của các động tác hô hấp.
- Trình bày được sự trao đổi khí ở phổi và ở mô.
- Trình bày được hoạt động của trung tâm hô hấp và điều hòa hô hấp.

**2. Nội dung.**

**- Giải phẫu hô hấp.**

Mũi.

Hầu.

Thanh quản.

Khí quản.

Phổi.

**- Sinh lý hô hấp.**

Cấu tạo chức năng của bộ máy hô hấp.

Thông khí phổi.

Trao đổi khí.

Điều hòa hô hấp.

**Chương 3: Hệ tuần hoàn**

**Thời gian: 8 giờ**

## **1. Mục tiêu:**

- Mô tả vị trí 4 điểm mốc của hình tứ giác đối chiếu tim lên thành ngực.
- Mô tả hình thể ngoài, hình thể trong của tim.
- Mô tả hệ thống dẫn truyền của tim.
- Mô tả các mạch máu lớn của cơ thể.

## **2. Nội dung:**

### **- Giải phẫu về tuần hoàn.**

Cấu tạo Tim.

Cấu tạo động mạch.

Cấu tạo tĩnh mạch.

Cấu tạo mao mạch

### **- Sinh lý tuần hoàn**

Sinh lý Tim

Sinh lý tuần hoàn động mạch.

Sinh lý tuần hoàn tĩnh mạch.

Sinh lý tuần hoàn mao mạch.

## **Chương 4: Hệ tiêu hóa**

**Thời gian: 8 giờ**

### **1. Mục tiêu.**

- Mô tả các thành phần trong ổ miệng chính thức: răng, khẩu cái cứng, khẩu cái mềm, lưỡi, các tuyến hạnh nhân.
- Mô tả hình thể ngoài của dạ dày, tá tràng, gan.
- Mô tả cấu tạo ruột non và động mạch mạc treo tràng trên.
- Mô tả cấu tạo ruột già và động mạch mạc treo tràng dưới.

### **2. Nội dung.**

#### **- Giải phẫu tiêu hóa.**

Miệng.

Thực quản.

Dạ dày.

Ruột non

Ruột già.

gan

#### **- Sinh lý tiêu hóa.**

Tiêu hóa ở miệng và thực quản.

Tiêu hóa ở dạ dày.

Tiêu hóa ở ruột non.

Tiêu hóa ở ruột già.

Sinh lý gan.

## **Chương 5: Hệ thần kinh**

**Thời gian: 8 giờ**

### **1. Mục tiêu:**

- Mô tả cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh tự chủ.

- Hãy kể chức năng của 12 đôi dây thần kinh sọ.

### **2. Nội dung:**

Tế bào thần kinh.

Thần kinh trung ương

Thần kinh ngoại biên.

Hệ thần kinh thân thể.

Hệ thần kinh thực vật.

Dây thần kinh sọ.

## **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

### **1. Phòng học chuyên môn hóa, giảng đường**

**2. Trang thiết bị máy móc:** Laptop, projector, máy chiếu video.

**3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Các phương tiện và đồ dùng dạy học truyền thống và hiện đại (bảng, máy chiếu máy vi tính); Dụng cụ, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu cho thực hành (tranh vẽ, mô hình giải phẫu, kính hiển vi,...).

**4. Các điều kiện khác:** Giảng viên đạt yêu cầu về trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo, kinh nghiệm giảng dạy, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ.

## **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

### **1. Nội dung**

- Về kiến thức: đánh giá qua bài trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn các nội dung về đặc điểm giải phẫu, sinh lý các hệ cơ quan: vị trí, cấu tạo, hình thể ngoài, hình thể trong của các cơ quan trong cơ thể người; các chức năng hoạt động của các cơ quan và hệ thống cơ quan, mối quan hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường bên ngoài.

- Về kỹ năng: đánh giá qua việc sinh viên xác định được các mốc chủ yếu của các cơ quan trên tranh, mô hình và trên người.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: thể hiện qua việc chuẩn bị đầy đủ dụng cụ vật liệu cần thiết cho quá trình học tập, chuẩn bị bài, tính chuyên cần, năng động và sáng tạo của sinh viên.

## **2. Phương pháp:**

Áp dụng theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTĐ ngày 13/3/2017 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội

- Điểm kiểm tra thành phần: (1 cột kiểm tra thường xuyên, 1 cột kiểm tra định kỳ) trọng số 0,4 (hình thức: trắc nghiệm, bài thực hành, bài tập nhóm).

- Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 0,6.

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

**1. Phạm vi áp dụng môn học:** Chương trình môn học Giải phẫu – sinh lý được sử dụng để giảng dạy trình độ cao đẳng khối ngành khoa học sức khỏe trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

### **2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

- Lý thuyết: Thuyết trình, kết hợp phương pháp dạy học tích cực.

- Thực hành: Tại phòng thực tập Giải phẫu - Sinh lý của Nhà trường. Sử dụng mô hình, tranh, băng hình.

### **3. Những trọng tâm cần chú ý:**

Giảng viên cần cung cấp cho sinh viên cao đẳng các kiến thức cơ bản về những đặc điểm giải phẫu, sinh lý của hệ thống các bộ phận và cơ quan trong cơ thể con người; liên hệ được trên cơ thể sống và áp dụng được những kiến thức về giải phẫu, sinh lý vào các môn học khác.

### **4. Tài liệu tham khảo**

- Atlas giải phẫu người, NXB Y học 2009

- Bài giảng giải phẫu tập I - II của Trường Đại học Y Dược TP.HCM.

- Đại học Y Hà Nội: Giải phẫu, NXB Y học năm 2006

- Đại học Y Hà Nội: Giáo trình Sinh lý, NXB Y học năm 2006

- Đại học Y Hà Nội, Bộ môn giải phẫu, Y học, 2007.

- Sinh lý học, Bộ Y tế, NXB Giáo dục 2009.

- Giáo trình môn học Giải phẫu học của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp

### **5. Ghi chú và giải thích: Không**



## Học phần 2: CẤP CỨU BAN ĐẦU

**Tên môn học:** CẤP CỨU BAN ĐẦU

**Mã môn học:** BSP0002

**Thời gian thực hiện môn học:** 20 giờ (Lý thuyết 10; Thực hành 09 giờ; Kiểm tra 01 giờ).

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

Vị trí: Môn học này thực hiện sau môn học giải phẫu sinh lý, môn này rất quan trọng giúp cho học sinh nắm được một số kỹ thuật cơ bản để cấp cứu cho người bệnh.

Tính chất: Môn học này cung cấp cho học sinh các kiến thức về chỉ định, chống chỉ định, nguyên tắc tiến hành cấp cứu ban đầu, giúp học sinh chuẩn bị dụng cụ, thực hiện các kỹ thuật cấp cứu ban đầu theo đúng quy trình, rèn luyện tác phong khẩn trương, tận tình với bệnh nhân.

### II. Mục tiêu của học phần:

*Kiến thức:*

- Trình bày chỉ định, chống chỉ định, các nguyên tắc tiến hành cấp cứu ban đầu.

*Kỹ năng:*

- Chuẩn bị dụng cụ, thực hiện các kỹ thuật cấp cứu ban đầu theo đúng quy trình.

*Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, tác phong khẩn trương, tận tình với người bệnh và ý thức vô khuẩn.

### III. Nội dung môn học:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

TT	Tên bài học	Số tiết			Kiểm tra
		TS	LT	TH	
1	<b>Sơ cứu ban đầu</b>	8	4	4	
	Sơ cứu vết thương				
	Sơ cứu bệnh nhân bỏng				
	Sơ cứu gãy xương				
2	<b>Cấp cứu ban đầu</b>	12	6	5	1
	Phòng chống sốc tuyến cơ sở				
	Cầm máu, garo				
	Cấp cứu người bệnh ngừng hô hấp, ngừng tuần hoàn (áp tim ngoài lồng ngực, hô hấp nhân tạo)				
	Vận chuyển người bị nạn				1
<b>Tổng số</b>		<b>10</b>		<b>9</b>	<b>1</b>

#### 2. Nội dung chi tiết

**Chương 1: Sơ cứu ban đầu**

**Thời gian: 8 giờ**

##### 1. Mục tiêu:

- Trình bày được mục đích, nguyên tắc chung khi tiến hành sơ cứu nạn nhân.
- Trình bày được cách sơ cứu các vết thương phân mềm, bỏng, gãy xương ở một số vị trí trên cơ thể.
- Rèn luyện tính nhanh nhẹn, cẩn thận, nhẹ nhàng, chính xác và thông cảm với nạn nhân trong quá trình sơ cứu.

## **2. Nội dung chương:**

### **2.1. Sơ cứu vết thương.**

- 2.1.1. Kỹ thuật băng vết thương bằng băng cuộn.
- 2.1.2. Sơ cứu vết thương hở.
- 2.1.3. Sơ cứu vết thương kín (chảy máu trong).
- 2.1.4. Sơ cứu một số vết thương đặc biệt.

### **2.2. Sơ cứu bệnh nhân bỏng.**

- 2.2.1. Nguyên nhân gây bỏng.
- 2.2.2. Đánh giá tình trạng bỏng.
- 2.2.3. Phân loại bỏng.
- 2.2.4. Diễn biến các giai đoạn của bỏng.
- 2.2.5. Sơ cứu nạn nhân bỏng.

### **2.3. Sơ cứu gãy xương**

- 2.3.1. Nguyên nhân gây gãy xương.
- 2.3.2. Phân loại gãy xương.
- 2.3.3. Triệu chứng gãy xương.
- 2.3.4. Mục đích và nguyên tắc cố định gãy xương chi, xương cánh tay, xương cẳng tay, xương đùi, xương cẳng chân.

## **Chương 2: Cấp cứu ban đầu**

**Thời gian: 12 giờ**

### **1. Mục tiêu:**

- Trình bày được các triệu chứng của sốc, dấu hiệu mất máu, dấu hiệu ngưng tuần hoàn, hô hấp.
- Trình bày được các biện pháp xử trí cấp cứu sốc, xử trí các loại chảy máu, cấp cứu ngưng tuần hoàn, hô hấp.
- Thực hiện được một số biện pháp vận chuyển người bị nạn.
- Rèn luyện tính nhanh nhẹn, chuẩn xác, cẩn thận trong quá trình cấp cứu.

## **2. Nội dung chương**

### **2.1. Phòng chống sốc ở tuyến cơ sở**

- 2.1.1. Khái niệm và đặc điểm chính của sốc.

- 2.1.2. Phân loại sốc.
- 2.1.3. Các triệu chứng chính của sốc.
- 2.1.4. Nguyên tắc xử trí.
- 2.1.5. Phòng và chống sốc ở tuyến cơ sở.

## **2.2. Chăm máu garo**

- 2.2.1. Dấu hiệu mất máu nhiều.
- 2.2.2. Phân loại chảy máu.
- 2.2.3. Phân loại vết thương mạch máu.
- 2.2.4. Sơ cứu nạn nhân chảy máu ngoài.

## **2.3. Cấp cứu bệnh nhân ngừng hô hấp, ngừng tuần hoàn**

- 2.3.1. Những nguyên nhân gây ngừng thở, ngừng tim.
- 2.3.2. Triệu chứng của một người bị ngừng thở, ngừng tim.
- 2.3.3. Nguyên tắc chung khi xử trí người bệnh bị ngừng thở, ngừng tim.
- 2.3.4. Hô hấp nhân tạo.
- 2.3.5. Kỹ thuật ép tim ngoài lồng ngực.
- 2.3.6. Kết hợp kỹ thuật thổi ngạt và ép tim ngoài lồng ngực.

## **2.4. Vận chuyển người bị nạn**

- 2.4.1. Nguyên tắc vận chuyển nạn nhân.
- 2.4.2. Các phương pháp vận chuyển nạn nhân.

## **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn: Lý thuyết học trên hội trường, thực hành ở phòng thực hành cấp cứu.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu Projector, máy vi tính giảng dạy, bảng phấn, mô hình.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các phương tiện và đồ dùng dạy học truyền thống và hiện đại (tài liệu giảng dạy, quy trình kỹ thuật, dụng cụ thực hành, mô hình giảng dạy); Danh mục, số lượng các dụng cụ, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu cho thực hành thực tập có trong Phụ lục 1.
4. Các điều kiện khác: Giảng viên đạt yêu cầu về trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo, kinh nghiệm giảng dạy, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ (Phụ lục 1).

## **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:
  - Kiến thức: Giảng dạy theo quy định của giáo trình môn học Cấp cứu ban đầu.
  - Kỹ năng: Giảng viên thuyết trình, giảng dạy tích cực.

- Năng lực tự chủ: Học sinh học lý thuyết tại hội trường dưới sự hỗ trợ của phương tiện trực quan Projector, máy vi tính và thực hành tại phòng thực hành cấp cứu tại trường dưới sự hướng dẫn trực tiếp trên mô hình của giảng viên.

## 2. Phương pháp đánh giá:

Áp dụng theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội

- Điểm kiểm tra thành phần: (01 cột kiểm tra định kỳ) trọng số 0,4 (hình thức: trắc nghiệm, bài thực hành, bài tập nhóm).

- Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 0,6.

## VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

**1. Phạm vi áp dụng môn học:** Môn học bổ trợ.

### 2. Phương pháp giảng dạy:

- Đối với giảng viên: Lý thuyết: Thuyết trình, thực hiện phương pháp dạy/học tích cực. Thực hành thực tập tại phòng thực tập của nhà trường, sử dụng quy trình kỹ thuật hoặc bảng kiểm để dạy thực hành, video, Slide

- Đối với học sinh: Tự học, thảo luận nhóm, thực hành trên mô hình, tranh ảnh.

**3. Những trọng tâm cần chú ý:** Không

### 4. Tài liệu tham khảo:

- Điều dưỡng cơ bản (2001); NXB Y học.
- Sinh lý học tập I – II (2001); NXB Y học.
- Sinh lý bệnh học (2002); NXB Y học.
- Bộ Y tế (2002); Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh, , NXB Y học
- Bộ Y tế (2001); Hướng dẫn quy trình kỹ thuật bệnh viện, NXB Y học.
- Giáo trình môn Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu của nhà trường
- Giáo trình môn học Cấp cứu ban đầu của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp

**5. Ghi chú và giải thích:** Không

### CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 3

**Tên môn học:** VẬN ĐỘNG TRỊ LIỆU

**Mã môn học:** BSP0003

**Thời gian thực hiện:** 80 giờ (LT: 15 giờ, TH: 63, Kiểm tra: 2 giờ)

#### I. Vị trí, tính chất của môn học:

Vị trí: Môn học thực hiện sau môn học giải phẫu sinh lý, môn học này giới thiệu một số kiến thức chung về thông tin căn bản về vận động trị liệu.

Tính chất: Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật tập luyện vận động.

Xác định đúng bài tập vận động cho từng dạng bệnh và từng người bệnh.

#### II. Mục tiêu môn học:

*Kiến thức:*

- Trình bày nguyên tắc kỹ thuật của từng loại bài tập vận động.

*Kỹ năng:*

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật tập luyện vận động (thụ động, trợ giúp tự do, đề kháng và kéo dẫn).

- Xác định đúng bài tập vận động cho từng dạng bệnh và từng người bệnh.

*Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- Có trách nhiệm trong giao tiếp, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình của họ.

#### III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian:

STT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	<b>Chương 1: Nguyên tắc vận động, tư thế và kỹ thuật tập nhóm</b>	<b>20</b>	<b>07</b>	<b>7</b>	<b>1</b>
1	Nguyên tắc vận động trị liệu: Định nghĩa phân loại cử động, nguyên tắc chung	4	4		
2	Tư thế khởi đầu, tư thế căn bản, tư thế biến thể	16	3	12	1
	<b>Chương 2: Các phương pháp tập luyện.</b>	<b>60</b>	<b>08</b>	<b>43</b>	<b>1</b>
3	Tập luyện tự do: Định nghĩa phân loại, tác dụng, kỹ thuật	8	1	7	
4	Tập luyện trợ giúp: Nguyên tắc kỹ thuật, kỹ thuật	10	1	9	

STT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	treo				
5	Tập luyện có đề kháng: Định nghĩa, nguyên tắc kỹ thuật, tác dụng, các loại lực cản, sự phát triển lực cản	10	2	8	
6	Tập luyện thụ động: Định nghĩa, tác dụng, kỹ thuật	10	1	9	
7	Sự kéo dẫn	4	1	3	
8	Tập luyện di chuyển với gậy, nạng	10	1	9	
9	Tập luyện di chuyển với xe lăn tay: Phân loại xe, cấu tạo tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng	8	1	6	1
	<b>Cộng</b>	<b>80</b>	<b>15</b>	<b>63</b>	<b>2</b>

## 2. Nội dung chi tiết:

### **Chương 1: Nguyên tắc vận động, tư thế và kỹ thuật tập nhóm** Thời gian: 20 giờ

#### 1. Mục tiêu:

Sau khi học xong phần này học sinh có khả năng trình bày được nguyên tắc vận động, tư thế và kỹ thuật tập nhóm trên người bệnh.

#### 2. Nội dung chương:

2.1. Nguyên tắc vận động trị liệu: Định nghĩa phân loại cử động, nguyên tắc chung

2.1.1. Khái niệm về vận động trị liệu

2.1.2. Lượng giá bệnh nhân, xác định nhu cầu điều trị

2.1.3. Xác định mục tiêu và lập chương trình điều trị vận động

2.1.4. Mục đích của vận động trị liệu

2.1.5. Phân loại các bài tập vận động

2.1.6. Những nguyên tắc chung của vận động trị liệu

2.2. Tư thế khởi đầu, tư thế căn bản, tư thế biến thể

2.2.1. Khái niệm

2.2.2. Tư thế nằm hay nằm ngửa

2.2.3. Tư thế ngồi, quỳ, đứng, treo

2.2.4. Các tư thế biến đổi từ các cử động của tay, chân, thân

## 2.2.5. Các tư thế trong nước

### **Chương 2: Các phương pháp tập luyện**

Thời gian: 60 giờ

#### 1. Mục tiêu:

Sau khi học xong phần này học sinh có khả năng trình bày được các phương pháp tập luyện của người bệnh..

#### 2. Nội dung chương:

##### 2.1. Tập luyện tự do: Định nghĩa phân loại, tác dụng, kỹ thuật

###### 2.1.1. Khái niệm

###### 2.1.2. Nguyên tắc

###### 2.1.3. Phân loại các bài tập vận động tự do

###### 2.1.4. Tác dụng

###### 2.1.5. Kỹ thuật tổng quát

##### 2.2. Tập luyện trợ giúp: Nguyên tắc kỹ thuật, kỹ thuật treo

###### 2.2.1. Khái niệm

###### 2.2.2. Nguyên tắc

###### 2.2.3. Tác dụng

###### 2.2.4. Kỹ thuật tổng quát của bài tập vận động có trợ giúp

###### 2.2.5. Bài tập vận động tự trợ giúp

###### 2.2.6. Bài tập vận động trợ giúp với dụng cụ

###### 2.2.7. Kỹ thuật treo

2.3. Tập luyện có đề kháng: Định nghĩa, nguyên tắc kỹ thuật, tác dụng, các loại lực cản, sự phát triển lực cản

###### 2.3.1. Định nghĩa

###### 2.3.2. Nguyên tắc kỹ thuật

###### 2.3.3. Tác dụng

###### 2.3.4. Các loại lực cản

###### 2.3.5. Sự phát triển lực cản

##### 2.4. Tập luyện thụ động: Định nghĩa, tác dụng, kỹ thuật

###### 2.4.1. Định nghĩa

###### 2.4.2. Tác dụng

###### 2.4.3. Kỹ thuật

##### 2.5. Sự kéo dẫn

###### 2.5.1. Khái niệm

###### 2.5.2. Các hình thức kéo dẫn

- 2.5.3. Chỉ định và mục đích của bài tập kéo dẫn
- 2.5.4. Chống chỉ định, những lưu ý khi thực hiện bài tập kéo dẫn
- 2.5.5. Quy trình thực hiện bài tập kéo dẫn thụ động
- 2.6. Tập luyện di chuyển với gậy, nạng
  - 2.6.1. Tại sao phải tập gậy, nạng
  - 2.6.2. Cách chọn gậy, nạng như thế nào cho phù hợp
  - 2.6.3. Cách sử dụng gậy, nạng lên xuống cầu thang
- 2.7. Tập luyện di chuyển với xe lăn tay: Phân loại xe, cấu tạo tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, cách sử dụng
  - 2.7.1. Phân loại xe
  - 2.7.2. Cấu tạo, tác dụng của xe lăn
  - 2.7.3. Chỉ định, chống chỉ định khi dùng xe lăn
  - 2.7.4. Hướng dẫn cách sử dụng xe lăn

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Lý thuyết học trên hội trường. Thực hành trên phòng thực hành VLTL/PHCN của trường.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu Projector, máy vi tính giảng dạy, bảng phấn, mô hình, tranh ảnh,.....
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các phương tiện và đồ dùng dạy học truyền thống và hiện đại (tài liệu giảng dạy, máy chiếu Overhead, Media projector, máy vi tính, các băng tư liệu, các đĩa hình, mô hình, tranh ảnh, ....); Danh mục, số lượng các dụng cụ, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu cho thực hành thực tập có trong Phụ lục 1.
4. Các điều kiện khác: Giảng viên đạt yêu cầu về trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo, kinh nghiệm giảng dạy, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ (Phụ lục 1).

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:
  - Kiến thức: Giảng dạy theo quy định của giáo trình môn học Giải phẫu chức năng hệ vận động thần kinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, theo hướng dẫn số 106/TCĐN-DNCQ, về việc Hướng dẫn xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo theo luật Giáo dục nghề nghiệp.
  - Kỹ năng: Giảng viên thuyết trình, giảng dạy tích cực.
  - Năng lực tự chủ: Học sinh học lý thuyết tại hội trường dưới sự hỗ trợ của phương tiện trực quan Projector, máy vi tính và thực hiện làm bài tập nhóm dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giảng viên. Thực hành trên mô hình, tranh ảnh.

#### **2. Phương pháp đánh giá:**

Áp dụng theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội

- Điểm kiểm tra thành phần: (1 cột kiểm tra thường xuyên, 1 cột kiểm tra định kỳ) trọng số 0,4 (hình thức: trắc nghiệm, bài thực hành, bài tập nhóm).

- Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 0,6.

- Thi kết thúc học phần: Bài thi viết, sử dụng câu hỏi thi truyền thống kết hợp câu hỏi trắc nghiệm.

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học thực hiện sau môn học giải phẫu.

2. Phương pháp giảng dạy:

- Đối với giảng viên: Lý thuyết: Thuyết trình, thực hiện phương pháp dạy/học tích cực. Thực hành: Tại phòng thực hành của trường.

- Đối với học sinh: Tự học, thảo luận nhóm, tự học trên tranh ảnh, mô hình.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Thực hiện đúng cách đo các tầm vận động của khớp.

4. Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Xuân Nghiê, Cao Minh Châu, Trần Văn Chương, Vũ Thị Bích Hạnh (2010), “Vật lý trị liệu Phục hồi chức năng - Sách chuyên khảo dùng cho cán bộ ngành Phục hồi chức năng”, Nhà xuất bản Y học.

- Bộ Y tế ( 2005), “ Hướng dẫn quy trình kỹ thuật bệnh viện”, Nhà xuất bản Y học

- Trường ĐDKTYT 1 năm (2003); Bài giảng vận động trị liệu.

- Giáo trình môn học Vận động trị liệu của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp.

**5. Ghi chú và giải thích:** Không

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 4

**Tên môn học:** BẨM HUYỆT

**Mã môn học:** BSP0004

**Thời gian thực hiện:** 80 giờ (LT: 15 giờ, TH: 63 giờ, Kiểm tra: 2 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học này giới thiệu một số kiến thức chung về thông tin căn bản về bầm huyết.

- Tính chất: Thực hiện đúng các quy trình xác định huyết chính xác. Bầm huyết đúng cho từng dạng bệnh và từng người bệnh.

### II. Mục tiêu môn học:

*Kiến thức:*

- Trình bày đúng vị trí các huyết cơ bản trên từng vùng cơ thể.

- Trình bày chỉ định, chống chỉ định và cách xử trí một số tai biến thường gặp của ần huyết.

- Trình bày được một số phác đồ điều trị chữa các bệnh, chứng thường gặp.

*Kỹ năng:*

- Thực hiện bầm huyết theo phác đồ điều trị đúng kỹ thuật.

*Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- Giao tiếp, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình của người bệnh.

### III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian:

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	<b>Chương 1: Đại cương hệ kinh lạc, kỹ thuật bầm huyết</b>	<b>30</b>	<b>7</b>	<b>22</b>	<b>1</b>
1	Giới thiệu hệ thống kinh lạc và các huyết trên đường kinh	18	5	13	
2	Phương pháp bầm huyết và cách xác định huyết	12	2	9	1
	<b>Chương 2: Vị trí, tác dụng, 60 huyết thường dùng và phác đồ điều trị một số bệnh thông thường.</b>	<b>50</b>	<b>8</b>	<b>41</b>	<b>1</b>

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
3	Vị trí, tác dụng chữa trị của 60 huyệt châm cứu thường dùng	18	5	12	1
4	Phác đồ chữa trị một số bệnh, chứng bằng bấm huyệt.				
	- Đau thần kinh tọa	4	1	3	
	- Liệt mặt	4	1	3	
	- Di chứng tai biến mạch máu não	4	1	3	
	<b>Cộng</b>	<b>80</b>	<b>15</b>	<b>63</b>	<b>2</b>

## 2. Nội dung chi tiết:

### Chương 1: Đại cương hệ kinh lạc, kỹ thuật châm cứu Thời gian: 30 giờ

#### 1. Mục tiêu:

Sau khi học xong phần này học sinh có khả năng trình bày được đại cương về hệ kinh lạc, kỹ thuật châm cứu.

#### 2. Nội dung chương: Đại cương hệ kinh lạc, kỹ thuật châm cứu

##### 2.1. Giới thiệu hệ thống kinh lạc và các huyệt trên đường kinh

##### 2.1.2. Khái niệm, tác dụng hệ kinh lạc

##### 2.1.2. Cấu tạo hệ kinh lạc

##### 2.1.3. Khái niệm, tác dụng, phân loại huyệt

##### 2.2. Phương pháp châm cứu và cách xác định huyệt

##### 2.2.1. Khái niệm, tác dụng châm cứu

##### 2.2.2. Các phương pháp châm cứu

##### 2.2.3. Cách lấy huyệt, xác định huyệt

### Chương 2: Vị trí, tác dụng, cách châm 60 huyệt thường dùng và phác đồ điều trị một số bệnh thông thường. Thời gian: 50 giờ

#### 1. Mục tiêu:

Sau khi học xong phần này học sinh có khả năng trình bày được cách xác định vị trí 60 huyệt thường dùng, thực hiện các phác đồ chữa bệnh thông thường.

#### 2. Nội dung chương:

##### 2.1. Vị trí, tác dụng chữa trị của 60 huyệt châm cứu thường dùng

##### 2.1.1. Cách xác định vị trí, tác dụng huyệt vùng đầu, mặt, cổ

- 2.1.2. Cách xác định vị trí, tác dụng huyết vùng ngực, bụng
- 2.1.3. Cách xác định vị trí, tác dụng huyết vùng lưng
- 2.1.4. Cách xác định vị trí, tác dụng huyết vùng chi trên
- 2.1.5. Cách xác định vị trí, tác dụng huyết vùng chi dưới
- 2.2. Phác đồ chữa trị một số bệnh, chứng bằng ấn huyết, châm cứu
  - 2.2.1. Đau thần kinh tọa
  - 2.2.2. Liệt mặt
  - 2.2.3. Di chứng tai biến mạch máu não

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Lý thuyết học trên hội trường. Thực hành trên phòng thực hành bấm huyết của trường.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu Projector, máy vi tính giảng dạy, bảng phấn, mô hình, tranh ảnh,.....
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các phương tiện và đồ dùng dạy học truyền thống và hiện đại (tài liệu giảng dạy, máy chiếu Overhead, Media projector, máy vi tính, các băng tư liệu, các đĩa hình, mô hình, tranh ảnh, ....); Danh mục, số lượng các dụng cụ, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu cho thực hành thực tập có trong Phụ lục 1.
4. Các điều kiện khác: Giảng viên đạt yêu cầu về trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo, kinh nghiệm giảng dạy, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ (Phụ lục 1).

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:
  - Kiến thức: Giảng dạy theo quy định của giáo trình môn học xoa bóp trị liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, theo hướng dẫn số 106/TCDN-DNCQ, về việc Hướng dẫn xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo theo luật Giáo dục nghề nghiệp.
  - Kỹ năng: Giảng viên thuyết trình, giảng dạy tích cực.
  - Năng lực tự chủ: Học sinh học lý thuyết tại hội trường dưới sự hỗ trợ của phương tiện trực quan Projector, máy vi tính và thực hiện làm bài tập nhóm dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giảng viên. Thực hành trên mô hình, tranh ảnh.
2. Phương pháp đánh giá:
 

Áp dụng theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội

  - Điểm kiểm tra thành phần: (1 cột kiểm tra thường xuyên, 1 cột kiểm tra định kỳ) trọng số 0,4 (hình thức: trắc nghiệm, bài thực hành, bài tập nhóm).
  - Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 0,6.
  - Thi kết thúc học phần: Lý thuyết: Bài thi viết, sử dụng câu hỏi thi truyền thống kết hợp câu hỏi trắc nghiệm; Thực hành: Học sinh thực hiện một kỹ thuật xác định

huyết và châm trên người mẫu. Sử dụng bảng kiểm có thang điểm để đánh giá học viên.

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học liên quan đến môn học giải phẫu sinh lý

2. Phương pháp giảng dạy:

- Đối với giảng viên: Lý thuyết: Thuyết trình, thực hiện phương pháp dạy/học tích cực. Thực hành: Tại phòng thực hành của trường.

- Đối với học viên: Tự học, thảo luận nhóm, tự học trên tranh ảnh, mô hình.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Nắm vững cách xác định đúng vị trí của huyết thật chính xác.

4. Tài liệu tham khảo:

- Trường Đại học Y Dược Hà Nội (1992), Bài giảng Y học cổ truyền dưỡng sinh; Nhà xuất bản Y học.

- Trường Đại học Y Dược Hà Nội (2004); Xoa bóp - Bấm huyết; Nhà xuất bản Y học.

- Bài giảng Y học cổ truyền - GS Trần Thúy - Viện Y học Dân tộc Trung ương

- Giáo trình môn học Châm cứu của nhà trường

- Giáo trình môn học Bấm huyết của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp.

**5. Ghi chú và giải thích:** Không

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC 5

**Tên môn học:** XOA BÓP TRỊ LIỆU

**Mã môn học:** BSP0004

**Thời gian thực hiện:** 80 giờ (LT: 15 giờ, TH: 63 giờ, Kiểm tra: 2 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học này thực hiện sau môn học bấm huyệt, môn học giải phẫu, môn học này giới thiệu một số kiến thức chung về thông tin căn bản về xoa bóp trị liệu.

- Tính chất: Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật xoa bóp. Xác định đúng từng kỹ thuật xoa bóp đúng cho từng dạng bệnh và từng người bệnh.

### II. Mục tiêu môn học:

*Kiến thức:*

- Trình bày định nghĩa, tác dụng, chỉ định, chống chỉ định xoa bóp.
- Trình bày các kỹ thuật xoa bóp theo từng vùng của cơ thể.
- Trình bày được một số phác đồ điều trị chữa các bệnh, chứng thường gặp.

*Kỹ năng:*

- Thực hiện các kỹ thuật xoa bóp theo từng vùng cơ thể.

*Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- Giao tiếp, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình của người bệnh.

### III. Nội dung môn học:

2. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian:

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	<b>Chương 1: Đại cương và các kỹ thuật xoa bóp</b>	<b>20</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	
1	Đại cương về xoa bóp	4	4		
2	Các kỹ thuật xoa bóp cơ bản	16	6	10	
	<b>Chương 2: Kỹ thuật xoa bóp từng vùng của cơ thể.</b>	<b>60</b>	<b>5</b>	<b>53</b>	<b>2</b>
3	Kỹ thuật xoa bóp vùng đầu, mặt, cổ	12	1	11	
4	Kỹ thuật xoa bóp vùng lưng, hông	12	1	10	1

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
5	Kỹ thuật xoa bóp vùng bụng, ngực	12	1	11	
6	Kỹ thuật xoa bóp chi trên	12	1	11	
7	Kỹ thuật xoa bóp chi dưới	12	1	11	1
	<b>Cộng</b>	<b>80</b>	<b>15</b>	<b>63</b>	<b>2</b>

## 2. Nội dung chi tiết:

### Chương 1: Đại cương và các kỹ thuật xoa bóp

Thời gian: 20 giờ

#### 1. Mục tiêu:

Sau khi học xong phần này học sinh có khả năng trình bày được đại cương về xoa bóp và các kỹ thuật xoa bóp trên người bệnh.

#### 2. Nội dung chương:

##### 2.1. Đại cương về xoa bóp

###### 2.1.1. Lịch sử xoa bóp

###### 2.1.2. Định nghĩa xoa bóp

###### 2.1.3. Giải phẫu học về cơ, thần kinh, mạch máu

###### 2.1.4. Tác dụng của xoa bóp

###### 2.1.5. Chỉ định, chống chỉ định của xoa bóp

###### 2.1.6. Phân loại của xoa bóp

##### 2.2. Các kỹ thuật xoa bóp cơ bản

###### 2.2.1. Yêu cầu kỹ thuật

###### 2.2.2. những điều cần ghi nhớ khi thực hiện xoa bóp

###### 2.2.3. Kỹ thuật xoa bóp cơ bản

### Chương 2: Các phương pháp tập luyện

Thời gian: 60 giờ

#### 1. Mục tiêu:

Sau khi học xong phần này học sinh có khả năng trình bày được các kỹ thuật xoa bóp trên người bệnh.

#### 2. Nội dung chương:

##### 2.1. Kỹ thuật xoa bóp vùng đầu, mặt, cổ

###### 2.1.1. Tư thế bệnh nhân, kỹ thuật viên

###### 2.1.2. Kỹ thuật Xoa bóp

- 2.1.3. Chỉ định, chống chỉ định
- 2.2. Kỹ thuật xoa bóp vùng lưng, mông
  - 2.2.1. Tư thế bệnh nhân, kỹ thuật viên
  - 2.2.2. Kỹ thuật Xoa bóp
  - 2.2.3. Chỉ định, chống chỉ định
- 2.3. Kỹ thuật xoa bóp vùng bụng, ngực
  - 2.3.1. Tư thế bệnh nhân, kỹ thuật viên
  - 2.3.2. Kỹ thuật Xoa bóp
  - 2.3.3. Chỉ định, chống chỉ định
- 2.4. Kỹ thuật xoa bóp chi trên
  - 2.4.1. Tư thế bệnh nhân, kỹ thuật viên
  - 2.4.2. Kỹ thuật Xoa bóp
  - 2.4.3. Chỉ định, chống chỉ định
- 2.5. Kỹ thuật xoa bóp chi dưới
  - 2.5.1. Tư thế bệnh nhân, kỹ thuật viên
  - 2.5.2. Kỹ thuật Xoa bóp
  - 2.5.3. Chỉ định, chống chỉ định

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Lý thuyết học trên hội trường. Thực hành trên phòng thực hành xoa bóp của trường.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu Projector, máy vi tính giảng dạy, bảng phấn, mô hình, tranh ảnh,.....

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Các phương tiện và đồ dùng dạy học truyền thống và hiện đại (tài liệu giảng dạy, máy chiếu Overhead, Media projector, máy vi tính, các băng tư liệu, các đĩa hình, mô hình, tranh ảnh, ....); Danh mục, số lượng các dụng cụ, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu cho thực hành thực tập có trong Phụ lục 1.

4. Các điều kiện khác: Giảng viên đạt yêu cầu về trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo, kinh nghiệm giảng dạy, chứng chỉ tin học, ngoại ngữ (Phụ lục 1).

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

##### 1. Nội dung:

- Kiến thức: Giảng dạy theo quy định của giáo trình môn học xoa bóp trị liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, theo hướng dẫn số 106/TCDN-DNCQ, về việc Hướng dẫn xây dựng, chuyển đổi chương trình đào tạo theo luật Giáo dục nghề nghiệp.

- Kỹ năng: Giảng viên thuyết trình, giảng dạy tích cực.

- Năng lực tự chủ: Học sinh học lý thuyết tại hội trường dưới sự hỗ trợ của phương tiện trực quan Projector, máy vi tính và thực hiện làm bài tập nhóm dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giảng viên. Thực hành trên mô hình, tranh ảnh.

## 2. Phương pháp đánh giá:

Áp dụng theo Thông tư 09/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội

- Điểm kiểm tra thành phần: (1 cột kiểm tra thường xuyên, 1 cột kiểm tra định kỳ) trọng số 0,4 (hình thức: trắc nghiệm, bài thực hành, bài tập nhóm).

- Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 0,6.

- Thi kết thúc học phần: Lý thuyết: Bài thi viết, sử dụng câu hỏi thi truyền thống kết hợp câu hỏi trắc nghiệm; Thực hành: Học sinh thực hiện một kỹ thuật xác định huyết và châm trên người mẫu. Sử dụng bảng kiểm có thang điểm để đánh giá sinh viên.

## VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Môn học liên quan đến môn học giải phẫu, môn học bấm huyết, môn học vận động trị liệu.

### 2. Phương pháp giảng dạy:

- Đối với giảng viên: Lý thuyết: Thuyết trình, thực hiện phương pháp dạy/học tích cực. Thực hành: Tại phòng thực hành của trường.

- Đối với học sinh: Tự học, thảo luận nhóm, tự học trên tranh ảnh, mô hình.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Thực hiện đúng các kỹ thuật xoa bóp.

### 4. Tài liệu tham khảo:

- Trường CĐKTY tế I (2003); Bài giảng Xoa bóp.

- Giáo trình môn học Xoa bóp trị liệu của nhà trường.

- Trường Đại học Y Dược Hà Nội (1992), Bài giảng Y học cổ truyền dưỡng sinh; Nhà xuất bản Y học.

- Trường Đại học Y Dược Hà Nội (2004); Xoa bóp - Bấm huyết; Nhà xuất bản Y học.

- Bài giảng Y học cổ truyền - GS Trần Thúy - Viện Y học Dân tộc Trung ương

- Giáo trình môn học Xoa bóp trị liệu của Trường Cao đẳng Y tế Đồng Tháp.

**5. Ghi chú và giải thích:** Không